

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 646/2017/HSPT
Ngày 11 tháng 12 năm 2017.
“Đỗ Văn T1 (đồng bọn)
Giết người ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Huỳnh Công Lý

- Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sĩ Hoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 542/2016/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2016 đối với bị cáo Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn Chinh do người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2016/HS-ST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

1. Đỗ Văn T1, sinh năm 1956 tại tỉnh Nam Định; ĐKTT: Tổ 9, ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Minh Phiệt (Tên gọi khác: Đỗ Văn Phiệt – chết) và bà Phạm Thị Hồng; Vợ Trần Thị Nhẫn (chết) có 05 con (lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2014 đến ngày 10/9/2014 cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt lại từ ngày 29/8/2015 đến ngày 20/01/2017 bị cáo chết.

2. Đỗ Văn C, sinh ngày 27/11/1999 tại tỉnh Đồng Nai; ĐKTT: Tổ 9, ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Khu phố

Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Đỗ Văn T1 (chết) và bà Trần Thị Nhẫn (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2014 đến ngày 29/8/2015 tại ngoại; Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đỗ Văn C: Luật sư Phạm Thị Ngọt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn C: Chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1986; ĐKTT: Tổ 9, ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt);

Người bị hại: Ông Lê Văn D1, sinh năm 1967 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1971 (vợ của người bị hại Lê Văn D); Trú Thôn 1, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra còn có 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2014, Đỗ Văn C nhận bà Lâm Thị M làm mẹ nuôi rồi đến sống cùng với bà M và con của bà M tên Hồ Thị Như Y tại phòng trọ của bà Ninh Thị L ở Khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Do C và Y phát sinh tình cảm nam nữ nên đến ngày 30/8/2014, C chuyển về sinh sống với chị ruột tên Đỗ Thị N2 đang ở trọ tại Tổ 17, Khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2014, C đi bộ đến phòng trọ thăm bà M và Y đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì C ra về. Khi đi ngang phòng trọ của Nguyễn Văn N3 thì Chính thấy Nguyễn Văn N4 (em ruột N3) và Trương Công P đang ngồi hút thuốc lào. N4 nhìn và hỏi C: “Đã chuyển đi nơi khác sao còn đến đây?”, C vừa đi vừa trả lời: “Em đến đây chơi một lúc rồi về”. C đi tiếp một đoạn khoảng 20 mét thì Nguyễn Văn H1 đi từ cổng vào chạy theo đánh C nhưng được N4 và P chạy đến can ngăn. C chạy về phòng trọ của chị ruột là Đỗ Thị T2 gọi cửa và nói bị đánh thì chị T2 không mở cửa mà còn đứng trên ban công chửi C “mày có chết đâu thì chết đi, đồ phá làng phá xóm”. C bỏ đi đến nhà chị N2

(cách phòng trọ chị T2 khoảng 300 mét), Nhưng thấy C khóc nên hỏi tại sao khóc? C vừa đi lên gác vừa trả lời “bị đánh”.

Khi lên gác, C lấy 01 dây thắt lưng quần ngang bụng và mặc quần đùi đi đến nhà người bạn tên T3 cách phòng trọ chị N2 khoảng 500 mét để rủ T3 đến đánh nhau với H1. Cùng lúc này thì chị N2 đến kể cho chị T2 và Đỗ Văn T1 nghe sự việc. T1 kêu con tên Đỗ Thu H2 và bạn của H2 là Lê Văn Đ1 chở T1 đến khu nhà trọ bà L tìm C. Đến nơi, Đ1 dừng xe cho T1 và H2 đi vào khu nhà trọ, còn Đ1 chạy xe ra đường để chờ. T1 và H2 đi vào đến phòng trọ của N3 thì thấy cha mẹ vợ của N3 là Lê Văn D1 và Hoàng Thị N1 đang hút thuốc Lào, nên T1 và H2 dừng lại nói chuyện với D1 và N1.

Do T3 không có ở nhà nên C đi đến nhà người bạn tên Đ2 rủ Đ2 đi đánh H1, lúc này chị T2 chạy xe mô tô từ phía sau đến kêu C lên xe rồi chở đến khu nhà trọ bà L. Đến nơi, C tháo dây thắt lưng ra, cầm trên tay rồi đi vào khu nhà trọ. Đ1 và T2 cũng chạy xe vào để xe gần góc xoài trước cổng khu nhà trọ rồi đi đến chỗ D1, N1 đang đứng nói chuyện với T1, H2.

Đang đi thì C gặp bà M giật lấy dây thắt lưng trên tay C và kêu C “bỏ đi, bỏ đi” nhưng C không nói gì mà vào phòng trọ của bà M để lấy dao, bà M đi theo phía sau C thì gặp T1. Do T1 không thấy C nên T1 hỏi bà M “Có thằng Út (C) ở trong không?”, bà M trả lời “Không, chú về đi, có chuyện gì ngày mai tính” và tiếp tục chạy theo C. Lúc này T1 nghĩ sẽ có đánh nhau nên đi đến xe mô tô của anh Đ1 mở yên xe lấy 01 tuốc nơ vít dài khoảng 18 cm cầm trên tay phải rồi quay trở lại nói chuyện với vợ chồng ông D1.

Khi C đi đến phòng trọ số 4, số 5 thì thấy P và N4 nên C chỉ tay và nói “Tụi mày đánh tao ghen” rồi C tiếp tục đi về hướng phòng trọ của bà M. Thấy cửa khóa, C quay lại phòng trọ số 4, số 5 thì bị một thanh niên không rõ lai lịch đến nắm cổ áo của C. Bà M kêu thanh niên buông C ra thì N4 chạy đến đánh nhau với C. Nghe tiếng đánh nhau thì chị Lê Thị Q (vợ của N3) đi ra thấy N4 và C đánh nhau nên chạy về nói với N3 “Anh N3 ơi có người đánh thằng N4”.

Nghe Q nói vậy, N3 chạy về hướng phòng trọ của N4. T1 đang nói chuyện với D1 nhưng khi thấy N3 chạy vào hướng khu nhà trọ nên T1 chạy theo đến phòng trọ số 1, số 2 thì thấy C đang đánh nhau với N3 và N4. Thấy anh Phạm Quốc G đang đứng trước cửa phòng vệ sinh đối diện phòng trọ số 1, số 2, T1 nghĩ rằng anh G là bạn của N3, N4 nên T1 chạy đến dùng tuốc nơ vít đâm vào phía sau vùng cổ của anh G một cái làm anh G té xuống. Ông D1 từ phía sau T1 chạy đến dùng điều cày đánh T1. Trong lúc đánh nhau thì T1 thấy C bỏ chạy ra hướng cổng khu nhà trọ nên T1 chạy theo, còn ông D1 cũng đuổi theo T1. Khi tất cả chạy qua khỏi phòng trọ của N3 khoảng 13 mét thì T1 cầm tuốc nơ vít trên tay

phải xoay người theo hướng từ phải qua trái đâm trúng một nhát vào vùng thái dương trái của ông D1. Lúc này, C đã chạy đến gần gốc xoài quay lại thấy D1 cầm điều cày đánh nhau với T1, nên C nhặt 02 đoạn gỗ vuông, kích thước khoảng 49 cm x 2,7 cm x 1,5 cm ở gần gốc xoài rồi chạy vào dùng tay tựa vào vai của T1 để nhảy lên đập vào người của D1 té xuống đất, C dùng tay phải cầm đoạn gỗ đánh liên tiếp 3 – 4 cái vào người D1, T1 dùng chân đá vào người của D1 2 – 3 cái. Sau đó, C ném đoạn gỗ xuống gần chỗ ông D1 rồi cùng T1 chạy khỏi khu nhà trọ. N4 chạy đuổi theo, dùng xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa đánh C thì bị C dùng đoạn cây còn lại ném trúng đầu N4 rồi bỏ chạy cùng T1. Trên đường chạy đến phía sau nhà anh Lê Thanh D2 thì T1 ném cây tuốc nơ vít vào đồng cửi rồi về nhà chị N2. Tại đây, T1 thấy trên tay có máu nên đi rửa tay rồi đi ra khu vực tạc tượng trước khu nhà trọ chị N2 để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 03/9/2014, T1 thức dậy đi vào phòng trọ thì nghe chị N2 nói “Vụ đánh nhau hôm qua có người chết, chị T2, D1, H2 đã bị công an bắt” nên T1 và C bỏ trốn đến nhà anh Đỗ Minh H3 ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Được anh H3 vận động, T1 và C đến đầu thú tại Công an xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào lúc 23 giờ ngày 03/9/2014.

Người bị hại Lê Văn D1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi đến bệnh viện.

Kết luận giám định số 237/GĐPY ngày 13/9/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Văn D1 là do tác động ngoại lực của vật nhọn vào vùng thái dương trái gây chấn thương sọ não, thủng xương hộp sọ, xuất huyết não, dập não.

Công văn số 134/PC45 ngày 06/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định hung khí tác động gây nên dấu vết thương tích trên người Lê Văn D1 như sau: Vết thương vùng đầu, thái dương trái là do vật tù nhọn có cạnh gây nên; còn các vết thương khác là do vật tày có cạnh gây nên.

Theo kết quả giám định tại Kết luận giám định số 531/C54B ngày 03/3/2015 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an thì tính đến thời điểm gây án (tháng 9/2014), Đỗ Văn C có độ tuổi từ 14 năm 11 tháng đến 15 năm 5 tháng.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Phạm Quốc G, do anh G có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đỗ Văn T1, chỉ yêu cầu T1 bồi thường chi phí điều trị 8.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/QĐ/KSĐT – P2 ngày 20/5/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố Đỗ Văn T1, Đỗ Văn C đều về tội “Giết người” theo khoản 2, Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T1, Đỗ Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2015 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/9/2014 đến ngày 10/9/2014.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53, Điều 68, Điều 69; khoản 2 Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/9/2014 đến ngày 29/8/2015.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về trách nhiệm bồi thường; xử lý vật chứng; án phí; lãi suất do chậm thi hành án; trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2016, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Hoàng Thị N1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn C. Ngày 19/8/2016, bà Hoàng Thị N1 tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét các bị cáo phạm tội có tổ chức, có tính chất côn đồ nên đã phạm khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Hoàng Thị N1 trình bày bị cáo C là nguyên nhân xảy ra sự việc, còn bị cáo T1 là hung thủ gây ra cái chết của chồng tôi. Các bị cáo phạm tội đồng người nên phạm tội có tổ chức, có đem theo dung khí nên phạm tội có tính chất côn đồ, đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1, Điều 93 của Bộ luật hình sự và yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo C để làm gương.

Bị cáo Đỗ Văn C khai nhận bị cáo dùng chân đạp ông D1 té xuống đất và dùng thanh gỗ đánh vào người ông D1 khoảng 3-4 cái, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội nên bị cáo không kháng cáo.

Luật sư đề nghị xem xét bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, cũng không phải là côn đồ như Viện kiểm sát đã phân tích; Hành vi của bị cáo C chỉ là đồng phạm giúp sức, là người chưa thành niên, đầu thú, thành khẩn khai báo, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà N1.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét trong thời gian xét xử phúc thẩm thì bị cáo T1 đã chết nên hủy quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T1. Đề nghị xem xét bị cáo phạm tội do bị

đánh nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức hoặc có tính chất côn đồ, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo C không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của ông D1, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết tăng nặng mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Đỗ Văn C.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo đề ngày 28/7/2016 của người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Hoàng Thị N1 trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

[2] Bị cáo Đỗ Văn C sinh ngày 27/11/1999, tính đến ngày xét xử phúc thẩm hôm nay thì bị cáo đã trên 18 tuổi, nên sự vắng mặt của chị Đỗ Thị T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[3] Do Đỗ Văn T1 đã chết trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên theo quy định tại Điều 251 và khoản 7 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T1.

[4] Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 02/9/2012, do mâu thuẫn với nhau nên Đỗ Văn C đánh nhau với Nguyễn Văn N3 và Nguyễn Văn N4. Vì bệnh vực con nên ông Lê Văn D1 và Đỗ Văn T1 cũng tham gia đánh nhau. Ông D1 cầm điều cày đánh vào người T1 nên T1 cầm tước nơ vít đâm vào thái dương trái của ông D1, bị cáo C xông tới đập ông D1 ngã rồi dùng thanh gỗ đánh nhiều cái vào người ông D1. Hậu quả làm ông D1 chết. Bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Giết người” theo khoản 2, Điều 93 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và chuyển khung đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và phạm tội có tổ chức. Hội đồng xét xử thấy giữa bị cáo C với

N3 và N4 là con của người bị hại D1 đã xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến hai bên đánh nhau. Để bênh vực con, ông D1 đã cầm điều cày đánh vào người bị cáo T1 là cha của bị cáo C nên T1 và C cầm hung khí đánh lại ông D1 làm ông D1 chết. Vì vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo C thuộc loại người sẵn sàng đánh nhau vì những mâu thuẫn nhỏ nhất, nên không phải là phạm tội có tính chất côn đồ. Các bị cáo cũng không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ trong việc đánh nhau, mà sự việc xảy ra hoàn toàn do tự phát, nên cũng không có căn cứ để xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Hành vi phạm tội của bị cáo C không trực tiếp gây ra cái chết của người bị hại, mà nguyên nhân dẫn đến cái chết của người bị hại D1 chủ yếu là do T1 gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Đỗ Văn C phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, là người chưa thành niên, đã đầu thú và sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại đã cầm điều cày đánh vào người của bị cáo T1 trước, nên đã quyết định xử phạt Đỗ Văn C 3 năm tù là tương xứng, không nhẹ cũng không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết tăng nặng mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Tại biên bản tiếp nhận người đầu thú thể hiện Đỗ Văn C đến đầu thú lúc 23 giờ 10 phút ngày 03/9/2014, nhưng bản án sơ thẩm xác định ngày bị cáo bị tạm giữ 04/9/2014 là không chính xác, cần đính chính lại cho đúng.

[7] Bà Hoàng Thị N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường; xử lý vật chứng; án phí; lãi suất do chậm thi hành án; trách nhiệm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 251 và khoản 7, Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hủy quyết định bản án sơ thẩm số 44/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T1.

[2] Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Áp dụng khoản 2, Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 53, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 74 của Bộ luật Hình sự; Không chấp nhận

kháng cáo của bà Hoàng Thị N1 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Phạt bị cáo Đỗ Văn C 03 (Ba) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/9/2014 đến ngày 29/8/2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Bà Hoàng Thị N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường; xử lý vật chứng; án phí; lãi suất do chậm thi hành án; trách nhiệm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương
(Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương
tổng đạt cho bị cáo) (2)
- Lưu VP (3), HS (2), (13b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

